

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH

Số: 5748/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bố Trạch năm 2020

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bố Trạch năm 2020.

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương đúng thời gian và đạt kết quả tốt.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Các phòng chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quang Vũ

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính huyện Bồ Trạch năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện Bồ Trạch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cải tiến phương thực làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính (CCHC) tại Quyết định 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2020 và kế hoạch cải cách hành chính huyện Bồ Trạch năm 2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, áp dụng quy trình quản lý chất lượng nội bộ theo TCVN ISO 9001; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện, cấp xã; tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ công trực tuyến và triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính huyện.

2. Yêu cầu

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Triển khai toàn diện các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian, hiệu quả và tiết kiệm.

- Lấy kết quả chỉ số đánh giá, xếp hạng Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương là cơ sở đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân hàng năm.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng soạn thảo, góp ý, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo đúng nội dung hình thức văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và có tính khả thi cao.

- Chỉ đạo thường xuyên công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm phát hiện kịp thời những quy định mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, các chỉ thị, quyết định và văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC trên địa bàn huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh việc áp dụng hình thức cung cấp dịch vụ công trực tuyến, gắn với thực hiện tích hợp, kết nối với các hệ thống phần mềm giải quyết TTHC trực tuyến của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng dần tỷ lệ TTHC thực hiện tại chỗ toàn bộ quy trình giải quyết tại Bộ phận Một cửa. Tăng cường các giải pháp về minh

bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan giải quyết TTHC. Đảm bảo chuẩn hóa kịp thời nội dung công bố TTHC nhằm công khai, minh bạch tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các TTHC còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 411/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Thực hiện nâng cấp và hoàn thiện các chức năng trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống QLVB&ĐH, đáp ứng đầy đủ chức năng theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 và Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và một số dịch vụ công, để từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của huyện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Rà soát, từng bước sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn theo hướng tinh gọn, hợp lý.

- Kiện toàn, nâng cao hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện đáp ứng cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018

của UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh Quảng Bình.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định của UBND tỉnh về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Đổi mới công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo các nội dung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý và kỹ năng nghiệp vụ theo vị trí việc làm và quy hoạch sau đào tạo.

- Rà soát nhu cầu, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.

- Theo dõi, hướng dẫn và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy trình tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, chuyển chuyên cán bộ, công chức theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Chỉ thị số 02-CT/TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39 -NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ giai đoạn 2015-2021.

- Thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống tham nhũng; Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh về việc không bố trí giữ chức vụ quá 10 năm liên tục đối với người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ, quản lý doanh nghiệp nhà nước.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý ngân sách; tăng cường công tác công khai, minh bạch tài chính - ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; phân bổ chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tập trung, bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho chương trình, dự toán trọng điểm để nâng cao vai trò định hướng trong đầu tư phát triển kinh tế địa phương, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động, đẩy mạnh việc

thực hiện cải cách tài chính công, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh Quảng Bình.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và thực hiện Chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước gắn kết với cải cách hành chính.

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và 2 và triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Tổ chức kết nối và bảo đảm tích hợp, liên thông Cổng dịch vụ công của huyện với Cổng dịch vụ công tỉnh. Triển khai giải pháp sử dụng thiết bị hỗ trợ ký số tập trung để nâng cao tốc độ kết nối, chứng thực chữ ký số và ứng dụng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Thực hiện khai thác và sử dụng có hiệu quả việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, của bộ, ngành Trung ương và địa phương.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh về Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh về chuyển đổi phiên bản tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và áp dụng Hệ thống, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các UBND cấp xã.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn II (2016-2020); Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

về chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác CCHC, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá công tác cán bộ.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức phong phú.

- Tổ chức đánh giá chỉ số CCHC của huyện và các xã, thị trấn theo các tiêu chí; gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác CCHC.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 được lấy từ kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ngoài ra, sẽ bố trí kinh phí đối với các nội dung, nhiệm vụ phát sinh khác của công tác CCHC theo dự toán cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện

Các phòng, ban, đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của năm 2020 phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, tỉnh và nội dung của Kế hoạch này.

2. Phòng, ban, đơn vị có chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan khác trong công tác cải cách hành chính của huyện

a) Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo điều hành CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

a) Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về cải cách thể chế và các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác có liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về công tác cải cách tài chính công; chủ động tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ đạo cải cách tiền lương của Chính phủ; chỉ đạo đơn giản hóa, công khai minh bạch các thủ tục cấp và quyết toán kinh phí và các nhiệm vụ khác có liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

d) Phòng Văn hóa - thông tin chịu trách nhiệm tham mưu các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin của huyện và các nhiệm vụ có liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

đ) Đài Truyền thanh huyện: Tiếp tục duy trì các phóng sự chuyên đề, tin tức tuyên truyền CCHC; chủ động phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính trên Đài Truyền thanh huyện, Cổng thông tin điện tử huyện; thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm của địa phương; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Nghiên cứu, tổ chức nhân rộng mô hình điển hình đối thoại trực tiếp giữa UBND cấp xã với người dân về thủ tục hành chính phù hợp với địa phương mình.

- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính của địa phương.

Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định. / *Ưng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quang Vũ
Trần Quang Vũ



Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5748/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện)

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Tổ chức xây dựng, thẩm định và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; xây dựng, kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật	1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của UBND tỉnh	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I
		2. Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND.	Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
		3. Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật năm 2020	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
		4. Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020 (định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền)
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, các chỉ thị, quyết định và văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC	Theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành năm 2020.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2020

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	1. Tham mưu UBND tỉnh quyết định giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I
	2. Báo cáo và xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định của Chính phủ.	Báo cáo của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
	3. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định.	Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
	4. Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện đảm bảo quy định.	Nghị quyết HĐND huyện, Quyết định của UBND huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2020
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	1. Tiếp tục thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.	1. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các quý trong năm
		2. Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III
	2. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ công chức	Kế hoạch cải cách chế độ công vụ công chức huyện.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	3. Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ về cán bộ công chức cấp xã	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.	Phòng Nội vụ	UBND các xã, thị trấn	Các quý trong năm
	4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng chống tham nhũng;	1. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng tháng
2. Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác.		Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Các quý trong năm	
3. Kế hoạch chuyển đổi vị trí người đứng đầu đơn vị cấp phòng và các chức danh, chức vụ quản lý doanh nghiệp nhà nước		Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các quý trong năm	
	5. Thực hiện Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg và Quyết định số 03/2007/QĐ - BNV.	Tiếp tục thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Hàng tháng
	6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý I
	7. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo Chỉ thị số 02-CT/TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39 -NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh	Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Phòng Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II
	2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ	Phòng Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	1. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào các cơ quan hành chính				
	1.1. Áp dụng ISO đối với 100% TTHC; duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo, áp dụng tốt HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001.	100% cơ quan, đơn vị áp dụng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn cấp huyện	Thường xuyên
	1.2. Xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 đối với Ủy ban nhân dân cấp xã	100% UBND cấp xã công bố phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2015	UBND cấp xã	Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan liên quan	Quý I
	1.3. Kiểm tra việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn cấp huyện	Quý IV
	2. Về ứng dụng công nghệ thông tin				
	2.1. Nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh; xây dựng trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.	Các xã, phường, thị trấn phối hợp cung cấp thông tin triển khai xây dựng trang thông tin điện tử của đơn vị mình theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt	Văn phòng HĐND&UBND huyện	UBND các xã, thị trấn	Năm 2020
	2.2. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu một số hệ thống thông tin, CSDL quan trọng	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2020

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	2.3. Triển khai hệ thống thông tin báo cáo quy mô toàn tỉnh	Triển khai hệ thống báo cáo trên cơ sở nâng cấp hệ thống thông tin tổng hợp KT-XH, đáp ứng cơ bản theo yêu cầu tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2020
	2.4. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.	Rà soát, lựa chọn, tổ chức cung cấp DVCTT mức độ 3 phù hợp, thiết thực; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
	2.5. Phối hợp tập huấn quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống QLVB&ĐH	Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng tạo lập, quản lý hồ sơ công việc trên hệ thống QLVB&ĐH cho cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2020
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC		1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2020.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Các tháng trong năm
		2. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Các tháng trong năm
		3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Đầu quý I

Nội dung	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		4. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức phong phú.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2020
		5. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC; công bố kết quả chỉ số CCHC cấp xã năm 2020	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV
		6. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II,III

